TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2026/DS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân, ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1141/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cấp tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2026/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: Số B C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thanh H và/hoặc ông Phạm Phương Q và/hoặc ông Nguyễn Tiến D; Địa chỉ: Số B, đường V, phường T, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố G, phường L, thành phố Đ (trước là ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn do ông Phạm Phương Q đại diện trình bày:

Ngày 10/6/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Quang Đ có ký "giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng" (bao gồm điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N1). Căn cứ

thu nhập của ông Đ, Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Quang Đ với mục đích tiêu dùng, lãi suất 36%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ tín dụng từ ngày 24/7/2021 đến ngày 24/10/2021 ông Đ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 1.261.151 đồng. Từ ngày 24/11/2021 đến nay, ông Đ thanh toán trễ thường xuyên và kể từ ngày 24/8/2025 đến nay ông Đ không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng. Việc ông Đ không tiếp tục thanh toán tiền gốc lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 12 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông Đ sang nợ quá hạn kể từ ngày 24/10/2025 theo Điều 10 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Nay, Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Quang Đ có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc, lãi, phí tính đến ngày 17/6/2026 là 93.251.204 đồng (trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 52.389.517 đồng, nợ phí là 861.687 đồng) và yêu cầu ông Đ phải thanh toán tiếp khoản lãi phát sinh từ ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Về chi phí thông báo phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP N tự nguyện chịu toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ có trách nhiệm thanh toán nợ gốc lãi và phí theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang Đ trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Đ có địa chỉ thường trú tại: khu phố G, phường L, thành phố Đ (trước là ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

Bị đơn, ông Nguyễn Quang Đ có đăng ký thường trú tại: khu phố G, phường L, thành phố Đ (trước là ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai). Tại "giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng" ngày 10/6/2021 ông Đ cũng cung cấp địa chỉ của

ông Đ như trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết ông Đ còn đăng ký thường trú nhưng nơi đăng ký thường trú của ông Đ hiện tại đã giải toả để thực hiện dự án Cảng hàng không quốc tế sân bay L nên ông Đ không còn sinh sống tại địa phương, ông Đ bỏ đi khỏi nơi cư trú trước khi Ngân hàng khởi kiện mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết. Do đó, khi khởi kiện Ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ của người bị kiện, ông Đ bỏ đi nhưng không cung cấp địa chỉ cư trú mới cho Ngân hàng biết là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai vẫn tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hướng dẫn tại điểm b, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N do ông Phạm Phương Q đại diện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi, phí tính đến ngày 17/6/2026 là 93.251.204 đồng (trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 52.389.517 đồng, nợ phí là 861.687 đồng) và thanh toán tiếp khoản lãi phát sinh từ ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/6/2021, giữa Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Quang Đ có ký "giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng" (bao gồm điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N1). Nội dung hợp đồng thể hiện Ngân hàng TMCP N đồng ý cấp cho ông Đ thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 24/11/2021 thì ông Đ thường xuyên thanh toán trễ, và từ ngày 24/8/2025 đến nay thì không thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Việc ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc lãi theo thỏa thuận với Ngân hàng là vi hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán tiền gốc, tiền lãi, tiền phí nêu trên là có căn cứ và phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày 17/6/2026 là 93.251.204 đồng (trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 52.389.517 đồng, nợ phí là 861.687 đồng) và ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết

kể từ ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 93.251.204 đ x 5% = 4.662.560 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí thông báo phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP N tự nguyện chịu số tiền 4.204.000đ (bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) nên ghi nhận (Ngân hàng TMCP N đã nộp đủ).

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với bị đơn ông Nguyễn Quang Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Quang Đ phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 17/6/2026 là 93.251.204 đồng (trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 52.389.517 đồng, nợ phí là 861.687 đồng)

Kể từ ngày 18/6/2026, ông Nguyễn Quang Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.662.560 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.022.000đ (hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0011764 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về chi phí thông báo phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP N tự nguyện chịu số tiền 4.204.000đ (bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng), Ngân

hàng TMCP N đã nộp đủ.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Lệ